

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động
của doanh nghiệp nhà nước**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

QUYẾT NGHỊ:

Triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ngày 03 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước (DNNN), Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa DNNN, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2019 yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước đẩy mạnh cơ cấu lại, sắp xếp lại DNNN. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì nhiều hội nghị, cuộc họp, trực tiếp làm việc với nhiều bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, chỉ đạo kịp thời việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN...

Thời gian qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt, khẩn trương, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương, kịp thời ban hành quy định nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, trong đó có các DNNN nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động đối phó với ảnh hưởng của dịch bệnh, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Với các chỉ đạo quyết liệt đó và nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, công tác sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực.

1. Một số kết quả đạt được

Các cơ chế chính sách và hệ thống pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN tiếp tục được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, đảm bảo chặt chẽ, công khai minh bạch, tối đa hóa lợi ích của Nhà nước, tháo gỡ

khó khăn vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn và hạn chế thất thoát vốn, tài sản, nhà nước trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Nhiều Bộ, ngành địa phương đã nghiêm túc thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cơ cấu lại, thực hiện tốt chế độ báo cáo, qua đó tiếp tục khẳng định cổ phần hóa, thoái vốn là giải pháp quan trọng trong sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại DNNN.

Lũy kế giai đoạn 2016 - tháng 6/2020, đã có 174 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa với tổng giá trị doanh nghiệp là 443.126 tỷ đồng, trong đó giá trị vốn nhà nước là 206.748 tỷ đồng, bằng 109% tổng giá trị phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cổ phần hóa của cả giai đoạn 2011 - 2015 (trong đó có 36/128 doanh nghiệp thuộc kế hoạch cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); thực hiện thoái vốn 25.458 tỷ đồng, thu về 172.434 tỷ đồng, gấp 7 lần giá trị sổ sách. Tổng số tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn chuyển từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp vào Ngân sách nhà nước (NSNN) để đáp ứng nhu cầu của kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội từ năm 2016 đến 6/2020 là 211.500 tỷ đồng (đạt 85% kế hoạch).

Hiệu quả hoạt động của DNNN được cải thiện, thể hiện được vai trò chủ đạo trên một số lĩnh vực, tạo nguồn thu lớn cho Nhà nước. Đặc biệt, nhờ có vai trò chủ đạo của DNNN trong một số lĩnh vực đã góp phần vào công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô được tốt hơn trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến động phức tạp trong thời gian vừa qua. Việc xử lý các dự án kém hiệu quả của ngành công thương đạt được nhiều kết quả khả quan, bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc của cơ chế thị trường; tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; Nhà nước không cấp thêm vốn vào các dự án.

Một số Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đã thực hiện cơ cấu lại theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đạt kết quả tốt, từng bước đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh tính cạnh tranh của thị trường ngày càng tăng. Các Ngân hàng thương mại nhà nước luôn đi đầu trong thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về đảm bảo cung ứng vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội lớn của đất nước góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế trong từng thời kỳ; nằm trong danh sách các doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trong 06 tháng đầu năm 2020 đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế. Các DNNN phải đối mặt với nhiều khó khăn như: thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, thị trường đầu ra tiêu thụ hàng hóa và xuất khẩu bị giảm mạnh, chi phí sản xuất kinh doanh tăng, thiếu hụt dòng tiền. Các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư bị ngưng trệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của năm 2020 và giai đoạn tiếp theo.

Với sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và sự nghiêm túc, quyết tâm cao độ, sự chủ động của các DNNN, đặc biệt là các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước trong việc thực hiện các giải pháp trọng tâm, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động an sinh xã hội, chung tay phòng chống dịch Covid-19. DNNN, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phục hồi nền kinh tế, qua đó uy tín và vị thế của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Đây là cơ hội để thế giới biết đến Việt Nam với lợi thế đặc biệt là “sự tin cậy chiến lược”, là điểm đến đầu tư an toàn và sẵn sàng đón nhận vốn chuyển dịch”.

2. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn thời gian qua còn chậm, chưa đạt kết hoạch đề ra; việc phê duyệt phương án sử dụng đất, xác định giá trị doanh nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ, giá trị văn hóa, lịch sử gặp khó khăn, vướng mắc; còn nhiều doanh nghiệp sau cổ phần hóa chưa tuân thủ quy định về đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán, qua đó chưa cải thiện thực chất công tác quản trị của doanh nghiệp.

Việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước; quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hóa; chấp hành chế độ báo cáo chưa được thực hiện nghiêm túc, quyết liệt tại một số Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước. Việc phê duyệt phương án cơ cấu lại DNNN thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành, địa phương; việc triển khai Đề án cơ cấu lại các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đã được Thủ tướng phê duyệt chậm, đặc biệt là nội dung thoái vốn, cổ phần hóa.

Trong thực hiện vai trò đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp còn phát sinh một số vướng mắc. Cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước còn bất cập, còn tâm lý ỷ lại, chưa vì lợi ích chung. Công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ còn chậm, chưa thu hút được người có năng lực, kinh nghiệm vào làm việc tại DNNN. Tốc độ tăng trưởng có tăng lên nhưng việc thu hút vốn đầu tư phát triển mới thấp hơn doanh nghiệp ngoài nhà nước và các doanh nghiệp khu vực FDI.

Các Tập đoàn, Tổng công ty lớn chưa thực sự trở thành đầu tàu để phát triển hình thành các chuỗi giá trị, thúc đẩy tham gia của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước.

3. Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế nêu trên, bên cạnh nguyên nhân từ tình hình phức tạp, căng thẳng trong các quan hệ kinh tế, chính trị trên thế giới và khu vực, còn có nguyên nhân:

Đôi tượng cổ phần hóa trong thời gian qua bao gồm một số Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước quy mô lớn, tình hình tài chính phức tạp, sở hữu nhiều đất đai tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Việc định giá doanh nghiệp để cổ phần hóa phải đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định, bao gồm toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp; một số quy định mới về cổ phần hóa, thoái vốn được ban hành theo hướng ngày càng chặt chẽ, công khai, minh bạch, tối đa lợi ích của Nhà nước, quy trình nhiều hơn nên thời gian thực hiện kéo dài hơn

Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ chưa được thực hiện nghiêm túc. Nhiều doanh nghiệp không chấp hành việc kê khai, báo cáo để thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất dẫn tới không có cơ sở để cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa hoặc phê duyệt phương án sử dụng đất không phù hợp với quy định.

Một số quy định của pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Một số Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và DNNN chưa nghiêm túc, quyết liệt trong chỉ đạo và triển khai thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN; vai trò, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp còn chưa cao; còn tư tưởng không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, ngại thay đổi, không muốn đổi mới vì lợi ích cá nhân, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực, thậm chí có trường hợp tham nhũng, che giấu sai phạm, cố tình làm chậm.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

a) Đối với các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, DNNN:

- Khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống các chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh theo các chuẩn mực quản trị hiện đại và thông lệ quốc tế.

- Đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới phát triển công nghệ. Mỗi Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phải là một trung tâm đổi mới sáng tạo. Xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp, hình thành các chuỗi giá trị, tiên phong trong việc thực hiện cuộc cách mạng công nghệ 4.0 theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ động hơn nữa trong hội nhập, vươn ra thị trường quốc tế; lấy thị trường nội địa làm trọng tâm, làm bàn đạp để vươn mình hội nhập, kết nối với chuỗi giá trị của khu vực và toàn cầu.

- Phát huy sức mạnh đoàn kết, tăng cường liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ giữa các DNNN và các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế khác, tạo ra các chuỗi liên kết, cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài.

- Chủ động tìm hiểu thông tin, trang bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng tận dụng cơ hội, lợi thế của các FTAs mới để chuyển hướng, tạo chuỗi giá trị mới, củng cố và mở rộng thị trường, khẳng định thương hiệu Việt Nam trên thế giới.

- Nâng cao vai trò kiến tạo tại những địa bàn khó khăn, quan tâm đầu tư đến những lĩnh vực, địa bàn tư nhân không muốn đầu tư, những lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến an ninh quốc phòng; xây dựng tiêu chí cụ thể, toàn diện để đánh giá hiệu quả đúng hơn nữa của DNNN trong nền kinh tế.

- Góp phần tích cực trong cơ cấu lại nền kinh tế, giữ ổn định vĩ mô, đảm bảo an ninh cho nền kinh tế (an ninh năng lượng, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường...). Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước thì Nhà nước phải nắm cổ phần chi phối. Các lĩnh vực điện lực, lương thực, viễn thông, các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và một số doanh nghiệp phúc lợi phục vụ nhân dân thì Nhà nước phải nắm cổ phần. DNNN phải có chiến lược, dẫn dắt thúc đẩy phát triển một số lĩnh vực như công nghệ 5G, Chính phủ điện tử, thành phố thông minh...nhận thức rõ vai trò, vị thế của DNNN trong vấn đề này để đổi mới, nâng cao hiệu quả và cơ cấu lại DNNN.

- Tiếp tục phát huy vai trò, đổi mới mô hình tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong quá trình cơ cấu lại DNNN từ việc định hướng, chỉ đạo quán triệt đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước đến việc tổ chức thực hiện, giám sát quá trình cơ cấu lại theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước, công tác chính trị, tư tưởng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong DNNN khi để xảy ra thua lỗ, tổn thất trong hoạt động và vi phạm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Các Bộ, ngành tiếp tục rà soát lại hệ thống các quy định pháp luật theo hướng tạo quyền chủ động lớn hơn, trách nhiệm rõ ràng hơn cho các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, DNNN:

c) Bộ Tài chính rà soát, tổng kết thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại DNNN giai đoạn tới; các Bộ khẩn trương hoàn thành việc rà soát, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành các luật sửa đổi, bổ sung liên quan đến DNNN Luật Phá sản (Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án Nhân dân tối cao), Luật Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thoái vốn, cổ phần hóa các DNNN, trong đó có ngân hàng thương mại nhà nước.

+ Nghị định hướng dẫn về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Các văn bản hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

+ Nghị định về Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

+ Nghị định thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

+ Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động của DNNN.

+ Rà soát, xây dựng Tiêu chí phân loại DNNN giai đoạn sau năm 2020 để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016.

+ Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để tăng cường quản lý các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, các doanh nghiệp trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với DNNN theo từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn hoạt động đặc thù của doanh nghiệp trong Quý IV/2020.

+ Chủ động nghiên cứu cơ chế, chính sách về hoàn thiện hạ tầng cơ sở, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ nhằm thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và bảo vệ môi trường, sinh thái, nhất là từ các tập đoàn lớn, các công ty đa quốc gia có công nghệ cao, tiềm lực mạnh, đứng đầu hoặc chi phối các mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Rà soát, sửa đổi Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Nghiên cứu, định hướng đào tạo nghề cho người lao động để đáp ứng nhu cầu thực tế để đáp ứng quá trình dịch chuyển chuỗi sản xuất và thích nghi với tình trạng dịch bệnh kéo dài.

- Bộ Nội vụ:

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi cơ chế chính sách để gắn kết quả của việc thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN với việc đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục đổi mới công tác bố trí bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với người đứng đầu DNNN.

+ Thực hiện tách người quản lý DNNN khỏi chế độ công chức, viên chức. Triển khai rộng rãi cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch.

- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn các Nghị định của Chính phủ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước (như Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP... và các văn bản sửa đổi, bổ sung).

c) Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, DNNN triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan và một số nội dung sau:

- Khẩn trương xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt phương án cơ cấu lại DNNN trực thuộc theo đúng quy định tại Quyết định số 707/QĐ-TTg; kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan về việc chậm phê duyệt phương án theo quy định.

- Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án xử lý nhà, đất, trên cơ sở đó tổng hợp, lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung; rà soát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bảo đảm thực hiện đúng chế độ quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý trong việc kiểm tra hiện trạng nhà, đất; khẩn trương có ý kiến về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn để bảo đảm tiến độ phê duyệt phương án xử lý.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước đôn đốc các doanh nghiệp đã cổ phần hóa: (i) Thực hiện nghiêm việc đăng ký

giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán; bàn giao các doanh nghiệp thuộc diện phải bàn giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; (ii) Hoàn thành quyết toán công tác cổ phần hóa; xác định số phải nộp/tạm nộp và thực hiện nộp tiền thu từ cổ phần hóa theo quy định, trường hợp không đảm bảo thời gian thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải trình rõ nguyên nhân và chịu trách nhiệm về sự chậm trễ này; (iii) Rà soát, phân loại, đánh giá nguyên nhân DNNN sau cổ phần hóa chưa đăng ký giao dịch, niêm yết, báo cáo kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chủ động phối hợp với Bộ Tài chính để tháo gỡ vướng mắc cho các DNNN sau cổ phần hóa; nhắc nhở, phê bình, xem xét kỷ luật đối với người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp nếu cố tình không chấp hành, trì hoãn việc thực hiện các nội dung trên.

- Chỉ đạo vừa đảm bảo yêu cầu chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo tối đa hoạt động sản xuất, kinh doanh; Rà soát, điều chỉnh lại các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2020 cho phù hợp với tình hình mới; trong đó, xây dựng các giải pháp ứng phó rủi ro, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, đề xuất, kiến nghị cụ thể giải pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh sau khi dịch kết thúc. Quan tâm đối với người lao động, sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, bảo đảm công ăn việc làm, thu nhập ổn định, chăm lo đời sống cho người lao động. Trường hợp bất khả kháng phải cắt giảm tạm thời số lượng lao động, cần có chế độ, chính sách hỗ trợ, trợ cấp phù hợp theo Kết luận số 77-KL/TW ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

+ Thực hiện đúng và đầy đủ quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu được giao theo quy định của pháp luật; hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh; trình, phê duyệt theo thẩm quyền các Phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp trực thuộc theo Quyết định số 707/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật có liên quan;

+ Chỉ đạo, rà soát, đẩy nhanh tiến độ các bước thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp quy mô lớn đã bàn giao về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo khả thi, hiệu quả theo quy định và nội dung triển khai Đề án cơ cấu lại các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Tập trung chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc phạm vi quản lý thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ vai trò của cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quá trình lập phương án, quyết định xử lý theo thẩm quyền và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án xử lý nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc rà soát những vấn đề liên quan đến phương án cơ cấu lại, sản xuất kinh doanh, các vướng mắc khó khăn trong hoạt động để có phương án xử lý đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác cơ cấu lại và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Ưu tiên tập trung xử lý các tồn tại, yếu kém, các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương;

+ Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động để thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ được giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Các địa phương phát huy thế mạnh của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn là đầu tàu cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp phát triển bền vững, đồng bộ. Thúc đẩy liên kết nội vùng, liên vùng và quốc tế, tạo cơ sở phát triển mô hình tổ chức lãnh thổ, tổ chức sản xuất kinh doanh mới; hình thành các cụm ngành, chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên thông.

- Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện nhất quán và triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển; Phục hồi chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị đứt gãy; xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị mới; Xây dựng chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào bền vững, tự chủ; Phát triển thị trường nội địa, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; Hỗ trợ phục hồi, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh; Khai thác tối đa lợi thế của các hiệp định thương mại tự do mới; Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Nâng cao vai trò, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp trong công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN, gắn kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN với việc đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, tuân thủ nguyên tắc thị trường, không để xảy ra hiện tượng lợi ích nhóm trong việc triển khai cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN.

- Các Bộ, ngành tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục phát huy vai trò, đổi mới mô hình tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng trong việc định hướng, chỉ đạo quán triệt đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước đến việc tổ chức thực hiện, giám sát quá trình đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN; thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước, công tác chính trị, tư tưởng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). Q 110

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc